

Bản án số: 106/2024/HS-ST

Ngày: 26-4-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Tuấn Anh

2. Ông Nguyễn Phú Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2024/HS-ST ngày 29/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST-HS ngày 11/4/2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Bích V – sinh năm 1983; Tên gọi khác: không; Giới tính: nữ; Đăng ký hộ khẩu thường trú: 145 đường L, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở: số 29/96 ngõ L, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đức T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); chồng: Mầu Văn L (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: ngày 09/6/2014, Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với mức phạt 3.500.000 đồng (đã xóa); tiền án: Ngày 29/01/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng về hành vi Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại (chưa xóa án tích); danh chỉ bản số: 592, lập ngày 22/9/2023 tại Công an quận Đống Đa; bị cáo bị tạm giữ ngày 14/9/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. **Trần Thị Bích T** – sinh năm 1976; Tên gọi khác: không; Giới tính: nữ; Đăng ký hộ khẩu thường trú: 145 đường L, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở: số 6 ngõ 70, phố K, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đức T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); chồng: Phạm Quang H (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2003; tiền sự: ngày 05/02/2010, Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Đánh Bạc với mức phạt 1.000.000 đồng (đã xóa); tiền án: không; danh chỉ bản số: 591, lập ngày 22/9/2023 tại Công an quận Đống Đa; bị cáo bị tạm giữ ngày 14/9/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/09/2023, tổ công tác đội CSHS Công an quận Đống Đa tiến hành kiểm tra nơi ở của bị can Trần Thị Bích T. Qua kiểm tra phát hiện tại nhà của T có: Trịnh Thị M (sinh năm 1996, HKTT: Khóm 5 thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau) đang mang thai đơn 20 tuần, Lê Thị T1 (sinh năm 1998, HKTT: Thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa) đang thai đơn 17 tuần, Nguyễn Huỳnh Thảo T2 (sinh năm 1998, HKTT: 254A phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh), Vũ Thị L (sinh năm 1995, HKTT: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định). Quá trình làm việc với Cơ quan Công an, Trịnh Thị M, Lê Thị T đều khai nhận đang mang thai và được cấy phôi thai vào cơ thể thông qua người môi giới là Trần Thị Bích V và Trần Thị Bích T. Cả M và T1 đều không biết nhân thân lai lịch của những cặp vợ chồng thuê họ mang thai hộ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm việc với những người liên quan và xác định Trần Thị Bích V và Trần Thị Bích T đã thực hiện 3 vụ Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại. Cụ thể:

Trần Thị Bích V không có nghề nghiệp ổn định, thường làm công tác viên hướng dẫn khách đến khám chữa bệnh tại các bệnh viện có chức năng điều trị hiếm muộn như Bệnh viện Phụ Sản, Bệnh viện Đông Đô, Bệnh viện Đức Phúc, Bệnh viện 16A Hà Đông. Do vậy, V nắm rõ các quy trình khám chữa cho các trường hợp vợ chồng hiếm muộn, khó khăn khi mang thai, thụ tinh trong ống nghiệm (IVF). Đầu năm 2023, qua mạng xã hội và các mối quan hệ, V tìm kiếm những người và gia đình gặp khó khăn trong chuyện mang thai hoặc không thể mang thai, có nhu cầu tìm người mang thai hộ. Đồng thời, V cũng tìm kiếm những người phụ nữ khó khăn về kinh tế và sẵn sàng mang

thai hộ để kiếm tiền. V đã đứng ra môi giới những người này để mang thai hộ nhằm mục đích hưởng lợi. Giúp sức cho V trong việc tìm kiếm, chăm sóc người mang thai hộ là Trần Thị Bích T – là chị gái ruột của V.

V và T đã tìm kiếm và đưa những người phụ nữ nhận mang thai hộ về ăn ở và sinh hoạt tại nhà của V ở số 19 ngách 145 ngõ V, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội và nhà của T thuê ở số 6 ngách 70 phố K, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội. Sau khi tìm được khách là những cặp vợ chồng hiếm muộn, khó khăn khi mang thai và sinh con, V đã trực tiếp gặp gỡ và thỏa T về chi phí mang thai hộ, trong đó V quy định giá cho mỗi trường hợp dao động từ 800.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với thai đơn và 1.500.000.000 đồng đối với thai sinh đôi. Số tiền này khách phải trả cho V theo 5 giai đoạn gồm: Khi tìm được người và đã đi khám, đảm bảo đủ điều kiện sức khỏe – chuyển phôi – thai được 12 tuần – thai được 24 tuần – sinh con xong. Sau khi trao đổi thống nhất (bằng miệng hoặc văn bản thỏa T), V yêu cầu khách đi tạo và gửi phôi thai trong Bệnh viện đa khoa 16A Hà Đông (Bệnh viện 16A) rồi lấy giấy tờ, thông tin đưa lại cho V. Sau đó, V hoặc T đưa người nhận mang thai hộ đi đến Bệnh viện 16A và hướng dẫn người nhận mang thai hộ làm thủ tục khám, lập hồ sơ hỗ trợ sinh sản. Sau khi cấy phôi xong, người nhận mang thai hộ sẽ ăn ở và sinh hoạt cùng với V tại số 19 ngách 145 ngõ V hoặc ở với T tại số 6 ngách 70 phố K. Mỗi trường hợp nhận mang thai hộ, V, T thỏa T trả người mang thai hộ tổng số tiền là 280.000.000 đồng được chia thành 05 giai đoạn: Khi chuyển phôi thành công và có tim thai – thai được 12 tuần – thai được 20 tuần – thai được 28 tuần – sinh con xong. Ngoài ra, người nhận mang thai hộ còn được V và T lo tiền ăn, ở, thăm khám sức khỏe, được thưởng thêm tiền bồi dưỡng từ người thuê mang thai hộ.

Cơ quan điều tra thu giữ của Trần Thị Bích T:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 màu tím đã qua sử dụng kèm sim.

Cơ quan điều tra thu giữ của Trần Thị Bích V:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc đã qua sử dụng kèm sim.

Vụ thứ nhất: Năm 2007 chị Vương Thị T3 (sinh năm 1973, HKTT: Xóm K, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An) đã làm phẫu thuật cắt bỏ tử cung nên không còn khả năng mang thai, tuy nhiên chị và chồng là anh Hoàng Khắc T (sinh năm 1969, HKTT: Xóm K, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An) vẫn mong muốn sinh thêm con. Sau nhiều thời gian tìm kiếm, đầu năm 2021 thông qua mối quan hệ xã hội chị Vương Thị T3 đã liên hệ gặp trực tiếp và thỏa T với Trần Thị Bích V về việc tìm người có sức khỏe sinh sản mang

thai hộ cho chị T3 và anh T (có hình ảnh bản thỏa T mang thai hộ trong bản ảnh Zalo của V và chị T3). V thống nhất với chị T3 tổng chi phí cho việc mang thai hộ là 800.000.000 đồng và được thanh toán theo từng đợt như sau:

- Đợt 1: tìm được người đủ sức khỏe và đồng ý mang thai hộ - chuyển 200.000.000 đồng;
- Đợt 2: mang thai 12 tuần - chuyển 300.000.000 đồng;
- Đợt 3: mang thai 24 tuần - chuyển 200.000.000 đồng;
- Đợt 4: sinh con và xét nghiệm ADN cho kết quả chính xác - chuyển 100.000.000 đồng.

Vào tháng 03/2023, Trịnh Thị M cần tiền chi tiêu cá nhân nên đã tham gia các hội nhóm tìm người mang thai hộ trên mạng xã hội Facebook. Sau khi có được số điện thoại, tài khoản zalo “Cầu vồng” của Trần Thị Bích T, M đã trao đổi và đồng ý đi từ miền Nam ra Hà Nội, đến gặp T tại nhà số 6 ngõ 70 phố K. Tại đây, T đã bố trí chỗ ăn ở, sinh hoạt, đồng thời giới thiệu M làm quen và kết bạn với tài khoản zalo “Bích V Trần” của Trần Thị Bích V. Bên cạnh đó, T đã trực tiếp thỏa T với M về số tiền công được nhận sau khi mang thai hộ cho người khác và sinh con thành công là 280.000.000 đồng được trả thành 05 đợt theo giai đoạn phát triển của thai nhi. Cụ thể:

- Đợt 1 khi cấy ghép phôi thai và xác định có tim thai được nhận 20.000.000 đồng;
- Đợt 2 khi xác định thai nhi được 12 tuần tuổi được nhận 30.000.000 đồng;
- Đợt 3 khi xác định thai nhi được 20 tuần tuổi được nhận 40.000.000 đồng;
- Đợt 4 khi xác định thai nhi được 28 tuần tuổi được nhận 50.000.000 đồng;
- Đợt 5 khi sinh con xong thì được nhận nốt 140.000.000 đồng.

Cuối tháng 03/2023, V đã giới thiệu người mang thai hộ Trịnh Thị M cho vợ chồng chị T3 – anh T. Đồng thời, V đã đưa M đi khám sức khỏe để phục vụ cho việc chuyển phôi.

Ngày 06/4/2023, V nhắn tin qua ứng dụng zalo thông báo kết quả khám sàng lọc của chị M và hẹn chị T3 ra Hà Nội để đưa M đi chuyển phôi. Sáng ngày 11/04/2023, vợ chồng chị T3 đã ra Hà Nội và liên lạc với V. Do V bận việc nên đã sắp xếp T đưa M đến Bệnh viện 16A. Tại đây chị T3 đã gặp T, M và lấy số điện thoại liên lạc của T. Qua tin nhắn zalo, V yêu cầu chị T3 chuyển tiền vào tài khoản VpBank số tài khoản 0983890009 của V số tiền 200.000.000 đồng theo thỏa thuận. Chị T3 đã nhờ con gái là Hoàng Thị Mỹ L chuyển khoản cho V. Sau khi tiến hành cấy ghép phôi thai vào người M, T đưa M về nhà để chăm sóc. Ngày 21/4/2023, T gọi người đến lấy mẫu xét nghiệm

của M tại nhà và được kết quả không đậu thai. M tiếp tục được T đưa đi khám, chăm sóc, theo dõi để chờ ngày chuyển phôi lại.

Ngày 06/5/2023, T nhắn tin qua ứng dụng zalo cho chị T3 thông báo ngày chuyển phôi tiếp theo là 12/5/2023. Sáng ngày 12/5/2023, khi biết vợ chồng chị T3 ra đến Hà Nội, T đã đưa M đến gặp vợ chồng chị T3 tại ngõ tư Nguyễn Khuyển, Hà Đông. Sau đó, M được T dẫn vào Bệnh viện 16A để tiến hành chuyển phôi rồi đưa về nhà chăm sóc. Lần xét nghiệm sau đó cho kết quả M đã có thai đơn.

Ngày 11/6/2023, sau khi xác định M đã mang thai thành công, chị T3 chuyển khoản cho Trần Thị Bích T 2.000.000 đồng để nhờ T bồi dưỡng cho M. Ngày 17/6/2023, Trần Thị Bích V đã sử dụng tài khoản ngân hàng VPBank số 0983890009 chuyển số tiền 20.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng ACB số 17422807 của Trần Thị Bích T. Ngày 19/6/2023, T đã chuyển tổng số tiền 22.000.000 đồng đến tài khoản TPBank số 0650016701 mang tên Trịnh Thị M. Trong đó chuyển lần một số tiền 2.000.000 đồng là tiền bồi dưỡng riêng của T3 cho M, chuyển lần hai số tiền 20.000.000 đồng với nội dung là “CO TIM THAI”.

Ngày 27/7/2023, gia đình chị T3 tiếp tục ra Hà Nội để cùng T đưa M đi siêu âm tại Bệnh viện Đức Phúc. Sau khi siêu âm xác định M đã mang thai tuần thứ 12, chị T3 nhờ con gái chuyển khoản cho V số tiền 300.000.000 đồng. Khi nhận được tiền từ chị T3, V đã sử dụng tài khoản ngân hàng VPBank số 0983890009 chuyển số tiền 30.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng ACB số 17422807 của T. Ngày 08/8/2023, chị T3 gửi cho T 2.000.000 đồng để bồi dưỡng cho M. Sau đó ít ngày, T đã đưa trực tiếp số tiền này cùng với khoản tiền bồi dưỡng 2.000.000 đồng của chị T3 cho chị M.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai chị Hoàng Thị Mỹ L. Tại cơ quan điều tra, chị L khai đã sử dụng tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0101001260362 để chuyển tổng số tiền 500.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng VPBank số 0983890009 của Trần Thị Bích V. Chị L khai chuyển tiền cho tài khoản trên do được mẹ là chị Vương Thị T3 nhờ, chị L không biết lý do mẹ chuyển tiền là gì.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại Bệnh viện 16A xác định: Đầu tháng 02/2021 chị Vương Thị T3 và anh Hoàng Khắc T đến làm hồ sơ hỗ trợ sinh sản. Tháng 03/2021 vợ chồng chị T3 đã đề nghị tiến hành xin noãn, tạo phôi, lưu phôi tại Bệnh viện 16A (BL 796-820). Có sự việc chị Trịnh Thị M đến làm hồ sơ hỗ trợ sinh sản vào tháng ngày 18/9/2022 (BL 656-671). Tuy nhiên M khai bản thân ra Hà Nội vào tháng 03/2023.

Vụ thứ hai: Chị Nguyễn Thị Thu T4 (sinh năm 1982, HKTT: 157 phố T, tổ 32, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng) cùng chồng là anh Nguyễn Viết T (sinh năm 1978) không có con sau khi kết hôn 16 năm. Nguyên nhân là do chị T4 bị u lạc nội mạc

tại tử cung và buồng trứng, phải tiến hành phẫu thuật cắt bỏ toàn bộ tử cung. Do vậy, hai vợ chồng rất mong muốn có 1 đứa con. Đầu năm 2020, vì cùng làm cộng tác viên bán bảo hiểm nên chị T4 đã quen biết Trần Thị Bích V, đồng thời chị T4 cũng tìm hiểu và được biết V có khả năng tìm được người mang thai hộ. Vào tháng 02/2023, chị T4 đã trực tiếp đặt vấn đề với V về việc tìm người có sức khỏe sinh sản để mang thai hộ. V đồng ý tìm người nhận mang thai hộ và làm toàn bộ hồ sơ cấy ghép phôi, chăm sóc người mang thai cho đến lúc sinh đẻ và bàn giao con cho vợ chồng T4. Tổng số tiền mà V yêu cầu chị T4 phải chuẩn bị cho việc mang thai hộ là 1.000.000.000 đồng và phải chuyển khoản tiền ngay khi V thông báo. Sau khi thống nhất về chi phí mang thai hộ, V yêu cầu 2 vợ chồng T4 đến làm hồ sơ hỗ trợ sinh sản tại Bệnh viện 16A, đồng thời đóng viện phí và chuyển tiền cho V để sử dụng vào mục đích ngoại giao phục vụ cho việc duyệt hồ sơ xin noãn và chuyển phôi (BL 703-734, 893).

Vào tháng 03/2023, do cần tiền chi tiêu cá nhân, Lê Thị T1 đã tìm đến những hội nhóm tìm người mang thai hộ trên mạng xã hội Facebook. Sau đó T1 thấy số điện thoại liên lạc và tài khoản zalo “Bích V Trần” của Trần Thị Bích V. Qua trao đổi, V hứa hẹn sẽ lo toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình mang thai hộ, ngoài ra T1 sẽ nhận được số tiền 280.000.000 đồng chia thành 05 đợt theo giai đoạn phát triển của thai nhi (tương tự như đối với chị Trịnh Thị M). T1 đồng ý và được V mua vé xe, hướng dẫn T1 đến ăn ở, sinh hoạt ngay tại nhà của V tại số 19 ngách 145 ngõ V.

Tháng 5/2023, V thông báo cho vợ chồng T4 về việc đã tìm được người đồng ý mang thai hộ là Lê Thị T1. Do việc chuyển phôi sẽ được diễn ra vào ngày 03/6/2023, V yêu cầu vợ chồng chị T4 phải có mặt tại Bệnh viện 16A để ký giấy tờ đồng ý tiến hành chuyển phôi và chuyển tiền vào tài khoản của Bệnh viện. Ngày 03/6/2023, V yêu cầu T1 tự đi đến Bệnh viện 16A để tiến hành cấy ghép phôi thai của vợ chồng T4. Sau khi cấy ghép, V yêu cầu T1 phải ăn ở, sinh hoạt tại nhà của V để theo dõi, tiến hành xét nghiệm. Ngày 29/6/2023, khi kết quả siêu âm có tim thai, V đã sử dụng tài khoản ngân hàng BIDV số 1230307885 chuyển số tiền 20.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0121000842659 của chị Lê Thị T1 ghi rõ nội dung chuyển là “thanh toán dot 1” (BL 131, 494, 508). Đến cuối tháng 07/2023, V yêu cầu T1 chuyển sang nhà của Trần Thị Bích T tại địa chỉ số 6 ngõ 70 phố K để T tiếp tục chăm sóc.

Ngày 08/08/2023, sau khi siêu âm xác định T1 đã mang thai tuần thứ 12, V tiếp tục yêu cầu chị T4 chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng. Chị T4 đã sử dụng tài khoản Vietcombank số 0041000235599 chuyển tiền cho V tại tài khoản VPBank số 0983890009. Ngay sau đó, V đã sử dụng tài khoản ngân hàng VPBank số 0983890009 chuyển số tiền 30.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng ACB số 17422807 của T. T đã

chuyển khoản số tiền 25.000.000 đồng vào tài khoản Vietcombank của T1 và ghi rõ nội dung chuyển khoản là “C THUAN CK 12 TUAN” (BL 225, 498, 510) do trước đó T1 đã vay 5.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 28/3/2023 đến ngày 06/9/2023 chị T4 đã nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng VPBank số 0983890009 theo yêu cầu của V với tổng số tiền lên đến 646.100.000 đồng (BL 531-545). Cụ thể:

- Ngày 28/3/2023, chuyển khoản 10.000.000 đồng;
- Ngày 11/4/2023, chuyển khoản 50.000.000 đồng;
- Ngày 12/4/2023, chuyển khoản 50.000.000 đồng;
- Ngày 20/4/2023, chuyển khoản 70.000.000 đồng;
- Ngày 05/5/2023, chuyển khoản 150.000.000 đồng;
- Ngày 09/6/2023, chuyển khoản 63.100.000 đồng;
- Ngày 08/8/2023, chuyển khoản 100.000.000 đồng;
- Ngày 10/8/2023, chuyển khoản 100.000.000 đồng;
- Ngày 13/8/2023, chuyển khoản 50.000.000 đồng;
- Ngày 06/9/2023, chuyển khoản 3.000.000 đồng với nội dung “NGUYEN THU THUY CK BE T1”.

Ngoài ra, chị T4 cũng nhiều lần chuyển tiền (tổng cộng là 138.900.000 đồng) vào tài khoản ngân hàng MBBank số 0100113346005 mang tên PHAM THANH VAN – là tài khoản của Bệnh viện 16A theo sự hướng dẫn của V (BL 834-1211). Cụ thể:

- Ngày 28/3/2023, chuyển 8.000.000 đồng;
- Ngày 27/4/2023, chuyển 46.000.000 đồng;
- Ngày 23/5/2023, chuyển 48.000.000 đồng;
- Ngày 02/6/2023, chuyển 36.900.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại Bệnh viện 16A xác định: Ngày 28/3/2023 chị Nguyễn Thị Thu T4 và anh Nguyễn Viết T đến làm hồ sơ hỗ trợ sinh sản, xin noãn, đề nghị thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm. Sau đó tiến hành tạo phôi và lưu phôi tại Bệnh viện 16A (BL 703-734). Có sự việc chị Lê Thị T1 đến khám sàng lọc vào ngày 26/03/2023 (BL 672-675).

Vụ thứ ba: Sau 5 năm kết hôn, vợ chồng chị Nguyễn Như Q (sinh năm 1994, HKTT: P1103 tòa HH2 phường T, quận T, thành phố Hà Nội) và anh Nguyễn Văn D (sinh năm 1994, HKTT: P1103 tòa HH2 phường T, quận T, thành phố Hà Nội) chưa có con nên đã tìm đến nhiều bệnh viện chữa hiếm muộn. Khi đến Bệnh viện 16A, Q và D quen biết với Trần Thị Bích V. Do mong mỏi có con nên vào ngày 11/03/2023, tại quán

cafe số 247 đường L, phường L, quận H, thành phố Hà Nội, hai vợ chồng Q – D đã trực tiếp đặt vấn đề với Trần Thị Bích V về việc tìm người có sức khỏe sinh sản để mang thai hộ. V đồng ý và viết Bản thỏa thuận nhận làm thụ tinh trong ống nghiệm, tìm người mang thai hộ cho vợ chồng Q – D. Tổng số tiền mà V yêu cầu vợ chồng Q - D phải thanh toán khi hoàn thành công việc mang thai hộ là 1.000.000.000 đồng đối với thai đơn và 1.500.000.000 đồng đối với thai đôi. Việc thanh toán theo từng đợt như sau:

- Đợt 1: Khi tìm được người đồng ý cấy ghép phôi thai và xét nghiệm đủ sức khỏe thì thanh toán 20.000.000 đồng;
- Đợt 2: Khi tiến hành chuyển phôi thì thanh toán 180.000.000 đồng;
- Đợt 3: Khi xác định mang thai 12 tuần thì thanh toán 300.000.000 đồng;
- Đợt 4: Khi xác định mang thai tức 24 tuần thì thanh toán 300.000.000 đồng;
- Đợt 5: Khi sinh con và vợ chồng Q – D nhận được Giấy chứng sinh, xác nhận là bố mẹ đẻ của con thì thanh toán 200.000.000 đồng;

Vào đầu tháng 03/2023, thông qua mạng xã hội Facebook, V đã làm quen với Nguyễn Thị Bích D1 (sinh năm 1995, HKTT: Thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) là người nhận mang thai hộ với mục đích kiếm tiền. Sau đó D1 đồng ý ra Hà Nội đến gặp V để chờ tìm người thuê mang thai hộ. D1 được V tiến hành xét nghiệm tình trạng sức khỏe sinh sản và đưa về nhà của V ở địa chỉ 19 ngách 145 ngõ V để chăm sóc, theo dõi sức khỏe. Bên cạnh đó, V hứa hẹn sau khi mang thai hộ và sinh con thành công sẽ cho D1 số tiền từ 250.000.000 đến 300.000.000 đồng.

Khi thỏa T với vợ chồng Q – D, V đã đưa ra Chứng minh nhân dân của Nguyễn Thị Bích D1 là người nhận mang thai hộ. Ngày 11/03/2023, D1 được V đưa đi khám tại Bệnh viện 16A để xác định điều kiện sức khỏe nhằm mang thai hộ cho vợ chồng Q - D. Khi xác định D1 đủ điều kiện mang thai hộ, chị Q đã sử dụng tài khoản ngân hàng MBBank số 1233323333 chuyển số tiền 20.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng VPBank số 0983890009 của bị can Trần Thị Bích V với nội dung “NGUYEN NHU Q chuyen khoan dot 1 MTH theo thoa thuan ngay 11 03 2023” (BL 80).

Ngày 27/03/2023, V yêu cầu D1 tự đi đến Bệnh viện 16A để tiến hành cấy ghép phôi thai của vợ chồng Q – D. Đồng thời, V đã thông báo cho chị Q việc chuyển phôi vào người D1 đã được tiến hành tại Bệnh viện 16A và yêu cầu chị Q chuyển tiền số tiền 180.000.000 đồng theo Bản thỏa thuận. Chị Q đã chuyển khoản số tiền trên vào tài khoản Vpbank số 0983890009 của bị can V với nội dung “NGUYEN NHU Q chuyen khoan dot 2 theo thoa thuan ngay 11 03 2023” (BL 82). Ngoài ra, chị Q cũng chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng cho V để nhờ đóng tiền đông phôi cho Bệnh viện với nội dung chuyển khoản là “E DQ tra tien dong phoi” (BL 82).

Sau đó khoảng 01 tuần, V đã gọi người đến lấy mẫu xét nghiệm tại nhà cho Nguyễn Thị Bích D1, kết quả là không đậu thai. Do vậy D1 chưa nhận được tiền công từ việc mang thai hộ.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại Bệnh viện 16A xác định: Tháng 02/2023 chị Nguyễn Như Q và anh Nguyễn Văn D đến làm hồ sơ hỗ trợ sinh sản, đề nghị thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm, tiến hành tạo phôi và lưu phôi tại Bệnh viện 16A (BL 735-795). Có sự việc Nguyễn Thị Bích D1 đến làm hồ sơ điều trị hiếm muộn, xin phôi vào ngày 21/03/2023 (BL 679-702).

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Đống Đa đã tiến hành lấy lời khai Trần Thị Bích V. Tại cơ quan điều tra, V khai có việc thỏa thuận trực tiếp với vợ chồng chị Nguyễn Như Q và anh Nguyễn Văn D, đồng thời viết Bản thỏa thuận nhận làm thụ tinh trong ống nghiệm, tìm người mang thai hộ với tổng số tiền 1.000.000.000 đồng. Đối với trường hợp của gia đình chị Nguyễn Thị Thu T3 và gia đình chị Vương Thị T2, bị can không thừa nhận tìm người mang thai hộ và không nhớ, không giải thích được về số tiền đã nhận.

Sau đó, Trần Thị Bích V thay đổi lời khai, thừa nhận hành vi tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại của bản thân. V khai số tiền các gia đình nhờ mang thai hộ chuyển cho mình đều được chi tiêu vào việc thăm khám, mua thuốc, và các chi phí khác tại bệnh viện, chi phí nuôi ăn, ở đối với những người nhận mang thai hộ và tiền công trả cho người mang thai hộ. Do chưa kết thúc việc mang thai hộ nên V chưa được hưởng lợi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Đống Đa đã tiến hành lấy lời khai Trần Thị Bích T. Tại cơ quan điều tra, T phủ nhận việc thỏa thuận về mang thai hộ với những người mang thai hộ. Sau đó, Trần Thị Bích T thay đổi lời khai, thừa nhận hành vi tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại của bản thân. T thừa nhận đã trông nom, chăm sóc những người mang thai hộ, đưa họ đến bệnh viện thăm khám, chuyển tiền công cho người mang thai hộ, thông báo tin tức cho các gia đình nhờ mang thai hộ về tiến độ mang thai của người mang thai hộ.

Qua tài liệu thu thập được có trong hồ sơ và lời khai của những người liên quan, Cơ quan điều tra xác định tổng số tiền mà Trần Thị Bích V đã nhận từ 03 trường hợp trên là 1.350.100.000 đồng. Trong đó chị Vương Thị T2 đã chuyển cho V số tiền 500.000.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Thu T3 đã chuyển cho V số tiền 646.100.000 đồng; Chị Nguyễn Như Q đã chuyển cho V số tiền 204.000.000 đồng. V đã chuyển khoản cho Lê Thị T1 số tiền 20.000.000 đồng và chuyển khoản cho T số tiền 80.000.000 đồng nhằm mục đích thanh toán tiền công mang thai hộ cho Trịnh Thị M và Lê Thị T1. Số

tiền còn lại 1.250.100.000 đồng bị cáo đã sử dụng chi tiêu hết cho việc tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại và chưa được hưởng lợi do chưa kết thúc việc mang thai hộ.

Cơ quan điều tra xác định tổng số tiền mà Trần Thị Bích T đã nhận từ Trần Thị Bích V và từ chị Vương Thị T1 là 84.000.000 đồng. Trong đó, số tiền 80.000.000 đồng V chuyển cho T nhằm mục đích thanh toán tiền (đợt 1 và đợt 2 theo thỏa T mang thai hộ) cho Trịnh Thị M và Lê Thị T1. Số tiền 4.000.000 đồng chị Vương Thị T1 chuyển cho T là tiền bồi dưỡng động viên nhờ T đưa lại cho Trịnh Thị M. Toàn bộ số tiền này đã được T chuyển lại cho 2 người mang thai hộ là Trịnh Thị M và Lê Thị T1.

Đối với Trịnh Thị M, Lê Thị T1, Nguyễn Thị Bích D đều khai nhận hành vi mang thai hộ vì mục đích kiếm lời. Toàn bộ số tiền nhận được từ việc mang thai hộ, M và T1 đã chi tiêu cá nhân hết, D chưa nhận được tiền. Các đối tượng thực hiện hành vi cấy phôi thai tại Bệnh viện 16A theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của V và T. Xét thấy tài liệu điều tra không đủ căn cứ chứng minh vai trò giúp sức của các đối tượng đối với hành vi Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại của Trần Thị Bích V và Trần Thị Bích T nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Huỳnh Thảo T và Vũ Thị L đều khai nhận việc bản thân cũng có nhu cầu mang thai hộ nhằm mục đích kiếm tiền nên đã liên hệ với Trần Thị Bích V và Trần Thị Bích T và ở tại nhà của Trần Thị Bích T. Tuy nhiên, do không đủ điều kiện sức khỏe sinh sản nên Thảo T và L chưa được các bố trí, sắp xếp mang thai hộ. Các đối tượng này không liên quan, giúp sức cho hành vi tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại của Trần Thị Bích V và Trần Thị Bích T nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với những gia đình thuê người mang thai hộ gồm vợ chồng chị Vương Thị T và anh Hoàng Khắc T, vợ chồng chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Viết T, vợ chồng chị Nguyễn Như Q và anh Nguyễn Văn D đều khai nhận toàn bộ nội dung như đã nêu trên, mục đích nhờ V tìm người mang thai hộ là do mong muốn có thêm con và không có căn cứ xác định vì mục đích thương mại nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với Bệnh viện 16A, Cơ quan điều tra đã có công văn số 6468/CV-CQĐT(CSHS) ngày 28/12/2023 đề nghị Sở Y tế - Thành phố Hà Nội phối hợp kiểm tra, xác minh những nội dung liên quan đến việc chuyển phôi thai cho các đối tượng mang thai hộ. Tuy nhiên hiện chưa có kết quả trả lời. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định số 685/QĐ-CSHS ngày 05/02/2024 quyết định tách tài liệu liên quan đến Bệnh viện 16A để tiếp tục xác minh làm rõ.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKSĐĐ ngày 29/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo về tội Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại theo điểm a khoản 2 Điều 187 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: - điểm a khoản 2 Điều 187, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị Bích V; điểm a khoản 2 Điều 187, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị Bích T. Đề nghị xử phạt: Trần Thị Bích V từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội: Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại, tổng hợp với hình phạt 16 (mười sáu) tháng tù của bản án số 73/2021/HS-PT ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án từ 34 tháng đến 40 tháng tù; Trần Thị Bích T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội: Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 02 điện thoại thu giữ của các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các biên bản bắt, giữ người trong trường hợp

khẩn cấp và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Từ đầu năm 2023 đến tháng 9/2023, Trần Thị Bích V đã có hành vi Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại cho 03 trường hợp: tổ chức cho Trịnh Thị M mang thai hộ cho gia đình chị Vương Thị T2 – anh Hoàng Khắc T, tổ chức cho Lê Thị T1 mang thai hộ cho gia đình chị Nguyễn Thị Thu T3 – anh Nguyễn Viết T, tổ chức cho Nguyễn Thị Bích D mang thai hộ cho gia đình chị Nguyễn Như Q – anh Nguyễn Văn D. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố các bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 187 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước về sinh sản bằng phương pháp kỹ thuật và tính nhân đạo của việc mang thai hộ, xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có khả năng nhận thức pháp luật, biết rõ hậu quả của hành vi phạm tội nhưng vì ham hưởng lợi bất chính nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc mới bảo đảm tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo V giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu. Bị cáo T giữ vai trò giúp sức cho bị cáo V trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

Xét nhân thân của bị cáo Trần Thị Bích V: bị cáo đã có 01 tiền án bị xét xử về cùng tội danh Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục. Ngày 29/01/2021, tại bản án số 73/2021/HS-PT, bị cáo V bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 32 tháng kể từ ngày 29/01/2021. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách của bản án số 73/2021/HS-PT ngày 29/01/2021, do vậy buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo V đã bị kết án, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Mặc dù quá trình điều tra các bị cáo quanh co chối tội nhưng tại giai đoạn truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 3 Điều 187 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ cho thấy các bị cáo không có khả năng thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo, xét đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị Bích V và Trần Thị Bích T phạm tội “Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại”.

Áp dụng:

- điểm a khoản 2 Điều 187, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị Bích V.

- điểm a khoản 2 Điều 187, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị Bích T.

Xử phạt:

Trần Thị Bích V **18 (mười tám) tháng** tù. Tổng hợp với hình phạt **16 (mười sáu) tháng** tù của bản án số 73/2021/HS-PT ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là **34 (ba mươi tư) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/9/2023, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 22/11/2019 (theo bản án số 73/2021/HS-PT ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

Trần Thị Bích T **15 (mười lăm) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/9/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng: - Các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự;

- Các Điều 106, 136, 298, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các vật chứng sau:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 màu tím, đã qua sử dụng, kèm sim, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong.
- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc, đã qua sử dụng, kèm sim, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong.

(Tình trạng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 138 ngày 18/3/2024 lập tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Lệ Quyên

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Lệ Quyên